

Khả Năng Đòi Lại Hoàng Sa và Trường Sa Trên Phương Diện Pháp Lý

LS Đào Tăng Dực

I. Nhập đề:

Ngày 19 tháng 1, 2019 vừa qua, mùa tưởng niệm trận chiến anh dũng của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa bảo vệ Hoàng Sa bắt đầu. Báo chí hải ngoại loan tin như :

“Một số tờ báo lớn như Thanh Niên, Tuổi Trẻ, Sài Gòn Giải Phóng lần đầu tiên sau 45 năm đã dùng từ “cưỡng chiếm” đối với Trung Quốc khi nhắc đến trận hải chiến Hoàng Sa vào ngày 19 Tháng Giêng, 1974.(Người Việt)”

Tiếp theo đó, nhiều thức giả bình luận về lý do tại sao CSVN lại thay đổi chính sách kiểm duyệt đề tài nhạy cảm này.

Tuy nhiên có một điều chúng ta có thể khẳng định là, lịch sử đương đại cho thấy, nhiều đảng CS trên thế giới vẫn có khả năng tiếp tục tồn tại, sau khi chế độ CS toàn trị cáo chung, như tại Nga Sô và một số quốc gia Đông Âu, dưới tên nguyên thủy hoặc dưới một tên mới.

Xác xuất rất cao là ngay cả sau khi tiến trình dân chủ hóa hoàn tất tại Trung Quốc, Bắc Triều Tiên, Cuba thì các đảng CS liên hệ vẫn có khả năng sinh tồn như một chính đảng trong lịch sử, kể cả một đảng tàn ác như CS Bắc Triều Tiên.

Chỉ duy nhất đảng CSVN sẽ không thể tồn tại. Lý do đơn giản là vì trừ đảng CSVN, không có đảng CS nào công khai và hèn hạ bán nước để sinh tồn cả.

Đây cũng là nỗi kinh hoàng của Bộ Chính Trị và cũng là lý do tại sao đảng CSVN thà chết chứ không bao giờ gia nhập tiến trình dân chủ hóa đất nước.

Trong những vùng đất và lãnh hải đảng CSVN bán cho CSTQ thì Hoàng Sa và Trường Sa (Gạc Ma) là hiển nhiên nhất.

Hậu quả hành động bán nước của đảng CSVN di họa thật lâu dài cho toàn dân tộc. Câu hỏi trên vành môi của mọi công dân Việt Nam là gì?

Đó là chừng nào chúng ta mới lấy lại được những vùng đất và lãnh hải bị bán đứng cho CSTQ?

Câu trả lời thứ nhất là nếu chúng ta hùng mạnh hơn TQ cả về kinh tế lẫn quân sự thì chúng ta sẽ lấy lại bằng sức mạnh.

Xác suất này quá thấp và sẽ không xảy ra.

Thế thì trên phương diện pháp lý, có xác suất cao hơn hay không?

Câu trả lời sẽ phức tạp và tôi xin cố gắng như sau.

II. Trên phương diện pháp lý:

Mặc dầu hệ thống luật pháp, nhất là nền luật pháp của Tây Phương, kể cả Công Pháp Quốc Tế, rất phức tạp. Tuy nhiên nếu nhìn kỹ thì cũng chỉ có 6 yếu tố quan trọng nhất liên hệ, khi giải quyết một sự tranh chấp giữa người và người hoặc quốc gia này và quốc gia kia:

1. Con người làm trọng tài hoặc quan tòa (mediator, arbitrator or judge)
2. Những định chế pháp lý (Legal institutions)
3. Những nguyên tắc pháp lý (legal principles)
4. Những sự kiện liên hệ.(relevant facts)
5. Phong thái của mỗi bên (the conduct of each party)
6. Sức mạnh (kể cả tài chính lẫn vũ lực) của mỗi bên (relative strength of the parties)

Trong cuộc tranh chấp giữa Việt Nam và Trung Quốc, khả năng đòi lại HoàngSa và Trường Sa phần lớn lệ thuộc vào các yếu tố trên.

1. Một người hoặc nhiều người làm trọng tài hoặc quan tòa:

Những con người này trước hết, theo luật pháp Tây Phương, đều được quan niệm là những con “người biết phải chẵn” (reasonable persons) Quan điểm thế nào là “a reasonable person” là căn bản của luật pháp tây phương. Định nghĩa của quan điểm này như sau:

“Một người biết phải chẵn là một người có thể hành xử khả năng chú tâm, hiểu biết, thông minh và phán xét mà xã hội đòi hỏi nơi một thành viên của mình để từ đó bảo vệ cho quyền lợi của chính mình cũng như của tha nhân trong xã hội.”(Trích WikiAnswers)

Muốn dung hòa quyền lợi của mình và của tha nhân, để giữ quân bình trong xã hội, một reasonable person không bao giờ cứng nhắc và quá chấp nguyên tắc.

2. Những định chế có thể giúp giải quyết sự tranh chấp gồm có:

Theo nhiều bình luận gia quốc tế, sự tranh chấp giữa các quốc gia trong “South China Sea” có thể được giải quyết qua các phương thức sau đây:

a. Mời một nhóm người có uy tín quốc tế (Imminent persons group) để giúp các bên hòa giải.

b. Mời một đệ tam nhân được cả hai bên tôn trọng và đồng thuận đứng ra làm trọng tài hòa giải (Third Party mediation)

c. Đưa ra Tòa Án Công Lý Quốc Tế để xử (The International Court of Justice)

d. Đưa ra Tổ Chức Lòng Đại Dương Quốc Tế để thương thảo và giải quyết (The International Seabed Authority)

e. Đưa ra Tòa Trọng Tài Thường Trực (Permanent Court of Arbitration) tại The Hague

Thực ra, các bình luận gia nêu trên chỉ nói một cách vô thưởng vô phạt. Thực tế thì phương thức pháp lý nào nêu trên (trừ các Tòa Án Quốc Tế) cũng bất lợi cho chúng ta cả. Lý do là vì HS & TS là của chúng ta. Bây giờ có kẻ cướp vào đoạt lấy rồi lại đưa ra thương thuyết ngang hàng với chúng ta, làm sao gọi là công bằng cho được?

Tuy nhiên ngay cả Tòa Án Công Lý Quốc Tế cũng chưa chắc đã thuận lợi cho chúng ta vì phong thái hanh xử vô cùng phi lý của đảng CSVN như sẽ chứng minh sau.

Trên bình diện chính trị thì vấn đề này phải được chính phủ VIỆT NAM nêu ra trong Hội Đồng Bảo An LHQ và trong Đại Hội Đồng LHQ. Tuy nhiên, CSVN không muốn làm phiền lòng quan thầy TQ. Đồng thời TQ lại là Ủy Viên thường trực của Hội Đồng Bảo An LHQ với quyền phủ quyết tuyệt đối. Thế của VIỆT NAM không thể nào bằng thế của TQ.

3. Những nguyên tắc pháp lý:

Các nguyên tắc pháp lý được codong trong Công Ước Liên Hiệp Quốc về Luật Biển 1982 (The United Nations Convention on Law of the Sea). Bao gồm các nguyên tắc sau đây:

Nội thủy (internal waters): vùng biển nằm bên trong lằn thủy triều xuống thấp nhất thuộc chủ quyền tuyệt đối của quốc gia ven biển.

Lãnh hải (Territorial waters): vùng biển chạy ra 12 hải lý. Các quốc gia ven biển có chủ quyền. Tuy nhiên tàu bè quốc tế được quyền đi qua (right of innocent passage)

Vùng kinh tế đặc quyền (Exclusive economic zone): ra 200 hải lý tính từ lằn thủy triều xuống thấp nhất. Các quốc gia ven biển có quyền khai thác tài nguyên thiên nhiên như đánh cá, dầu hỏa, khoáng sản v.v...

Thềm lục địa (continental shelf): Được định nghĩa như vùng biển 200 hải lý tính từ lằn thủy triều xuống thấp nhất, hoặc sự nối tiếp tự nhiên của thềm lục địa (nằm dưới biển) kéo dài cho đến bìa bên ngoài của thềm lục địa, cái nào dài nhất (whichever is greater), tuy nhiên không thể đi xa hơn 350 hải lý hoặc 100 hải lý ngoài 2,500 thước isobath. Các quốc gia ven biển có đặc quyền khai thác khoáng sản (minerals & non-living material) từ tầng dưới (sub-soil) của thềm lục địa (continental shelf).

Phi Luật Tân đã chiến thắng về vang CSTQ vào ngày 12 tháng 7, 2016 tại Tòa Trọng Tài Thường Trực, một phần lớn căn cứ trên công ước này và tính nguy hiểm của chủ thuyết Đường Lưỡi Bò của TQ tại Biển Đông bị hoàn toàn hủy diệt trên pháp lý.

4. Những sự kiện liên hệ (relevant facts):

a. Địa dư & địa lý:

*Biển Nam Hải (the South Sea) còn gọi là biển Nam Trung Quốc (The South China Sea)

*HoàngSa cách Trung Quốc khoảng 270 hải lý, cách Việt Nam 155 hải lý.

*Trường Sa cách Trung Quốc khoảng 750 hải lý, cách Việt Nam 220 hải lý.

b. Lịch sử:

Từ 1816 thời Gia Long, nước VIỆT NAM đã có hải đội HoàngSa và Trường Sa.

Khi người Pháp xâm chiếm VIỆT NAM 1884 cũng đã xác nhận chủ quyền của Pháp qua chủ quyền Việt Nam (bia chủ quyền dựng năm 1938)

5. Phong thái của mỗi bên (conduct of each party)

Sau đây là phong thái và hành xử của các phe nhóm VIỆT NAM và TQ liên hệ:

a. Văn thư ngày 14 tháng 9 năm 1958 của Thủ tướng Phạm Văn Đồng Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa (Bắc Việt) gửi cho Thủ Tướng Chu Ân Lai thừa nhận chủ quyền của Trung Quốc trên Hoàng Sa và Trường Sa.

b. Quốc Hội Việt Nam Cộng Hòa (Nam Việt) trong các năm 1956-66 đã xét quyết chủ quyền của Việt Nam. Ghi chú Hoàng Sa và Trường Sa được Pháp nhượng lại cho VNCH sau hiệp định Geneve 1954, không phải nhượng cho Bắc Việt.

c. 1945 Trung Hoa xâm chiếm một số đảo thuộc HoàngSa.

d. 1958 CSVN công nhận chủ quyền Trung Quốc tại 2 quần đảo.

e. 1974 Hải Quân Trung Quốc đánh chiến toàn bộ HoàngSa bằng vũ lực. Hải quân Việt Nam Cộng Hòa anh dũng chiến đấu. CSVN lặng thinh chấp nhận sự chiếm đóng của TQ. Chính Phủ VNCH đã mạnh mẽ chính thức phản đối trước Liên Hiệp Quốc. Tuy nhiên lúc đó VNCH chỉ là quan sát viên, chưa phải là thành viên của LHQ nên không có hiệu quả. Ngày hôm nay, CSVN là ủy viên không thường trực của Hội Đồng Bảo An LHQ. Đến nay chưa thấy CSVN xử dụng tư cách này để bảo vệ HoàngSa và Trường Sa.

f. 1992 TQ chiếm bãi dầu khí Vạn An của Trường Sa, CSVN im lặng.

g. 2000 Trong hiệp Ước Vịnh Bắc Việt, CSVN nhượng Trung Quốc khoảng 21,000 cây số vuông lãnh hải.

h. 2/12/07 TQ thành lập thành phố Tam Sa thuộc tỉnh Hải Nam để chính thức quản trị Hoàng Sa và Trường Sa như là lãnh thổ của TQ.

i. Tháng 12, 2007, thanh niên Việt Nam rầm rộ biểu tình trong nước. Đồng bào hải ngoại phản đối mạnh mẽ. CSVN im lặng chấp nhận và ngăn chặn thanh niên và đồng bào phản kháng vì sợ mất lòng TQ.

6. Sức mạnh của mỗi bên (relative strength of the parties):

Trung quốc đang trên đà phát triển và xây dựng bá quyền. Việt Nam là một nước nhỏ hơn và uy thế trên trường quốc tế thua xa Trung Quốc.

Một sự thật phũ phàn là ngay cả trên bình diện công pháp quốc tế, kẻ có sức mạnh có nhiều quyền quyết định và ảnh hưởng hơn kẻ yếu. Câu nói trong thơ ngụ ngôn của Lafontaine: “la raison du plus fort est toujours la meilleure” (Cái lý của kẻ mạnh luôn luôn thắng) rất đáng lưu ý.

III. Kết Luận-Khả năng lấy lại:

Mặc dầu những nguyên tắc pháp lý và những sự kiện liên hệ đem lại cho chúng ta nhiều lợi điểm, tuy nhiên chúng ta vô cùng bất lợi vì những điểm sau đây:

1. Những người phân xử dù là những con người biết phải chăng, họ cũng chỉ là những con người bằng xương bằng thịt. Họ phải dung hòa quyền lợi và thậm chí còn phải nương theo kẻ mạnh để phân xử. Thêm vào đó, mặc dù những từ ngữ như South China Sea không có nghĩa là “cả vùng biển đó là của Trung Quốc”. Cũng như Japan Sea không có nghĩa là của Nhật Bản, hoặc English Channel không có nghĩa là của Anh Quốc. Tuy nhiên dùng danh từ như thế có ảnh hưởng tâm lý trên con người.

2. Sự bất hạnh của dân tộc ta là CSVN từ thừa xa xưa đã quá sùng bái CSTQ như là một bậc thầy, đã vay nợ TQ quá nhiều và bây giờ đang nương tựa TQ để bám víu độc quyền chính trị. Trong quá khứ họ đã nhân nhượng, và những chỉ dẫn bây giờ cho thấy họ chấp nhận mất chủ quyền trên lãnh thổ tổ tiên miễn là giữ được độc quyền chính trị.

Phong thái như thế của CSVN sẽ đem lại nhiều bất lợi pháp lý cho dân tộc, khi hai bên tranh tụng.

3. Có thể nói rằng những phản ứng của CSVN, trên phương diện pháp lý, đã đặt tổ quốc Việt Nam vào vị trí nhục nhã tương tự với một phụ nữ bị cưỡng dâm, mà không bày tỏ sự kháng cự nào. Trong trường hợp của CSVN vào thời Phạm Văn Đồng (1958) còn bày tỏ sự đồng thuận nữa. Qua các hiệp ước sau đó về lãnh thổ và lãnh hải, lại nhường thêm đất đai và vùng biển, cũng như hợp tác thêm trên các vùng biển TQ chiếm được của dân tộc Việt Nam. Có khác nào một phụ nữ đã bị hiếp dâm, không phản kháng rồi sau đó lại hợp tác sống chung với kẻ đã cưỡng bức mình. Một nạn nhân như thế làm sao có thể yêu cầu tòa án,

gồm những người “biết phải chăng” như trên, can thiệp để trả lại công lý và danh dự cho mình được?

Đất nước và dân tộc Việt Nam tuyệt đối không có trách nhiệm trả lại món nợ lớn lao CSVN vay mượn từ CSTQ, nhất là bằng danh dự và sự vẹn toàn lãnh thổ của tổ quốc VIỆT NAM. Nếu có phải trả thì CSVN phải tự mình trả lấy.

Dĩ nhiên hàng ngũ lãnh đạo hiện nay trong đảng rất am tường một chân lý bất di bất dịch của lịch sử. Đó là một tập đoàn cắt đất, cắt biển để đem dâng cho ngoại bang sẽ không còn chỗ đứng tương lai trong lòng dân tộc. Tuy nhiên các lãnh tụ này sẵn sàng hủy diệt tương lai của các thế hệ trẻ của chính đảng CSVN, miễn là trong thời gian ngắn hạn trước mắt, họ có thể bám víu quyền lực và đục khoét quyền lợi cho cá nhân mà thôi. Tương lai của đảng không phải là ưu tiên của họ.

Thêm vào đó TQ có đủ sức mạnh quân sự để uy hiếp và đủ sức mạnh tài chính để mua chuộc cả đồng minh lẫn đối thủ. Chính vì thế khả năng lấy lại của dân tộc VIỆT NAM rất cam go. TQ có dư tiền mua nguyên cả Bộ Chính Trị hoặc Trung Ương Đảng Bộ CSVN dễ dàng.

Việt Nam cần phải lập tức tách rời TQ, xích lại gần với Hoa Kỳ và các nước Tây Phương. Xây dựng lại quân đội (nhất là Hải Quân và Không Quân) trang bị bằng vũ khí hiện đại nhất của Hoa Kỳ Vì vũ khí của Hoa Kỳ phẩm chất cao hơn của Nga Sô hoặc Trung Quốc), xây dựng một chủ thuyết quân sự mới với mục tiêu rõ rệt là chống lại ngoại thù phương Bắc. Vì có biên giới chung với kẻ thù nguy hiểm như thế, chúng ta phải suy nghĩ đến sự kiện VIỆT NAM sở hữu hàng không mẫu hạm và vũ khí nguyên tử. Chỉ có một nước VIỆT NAM hùng mạnh về kinh tế, uy lực về quân sự và có nhiều đồng minh tây phương như thế, TQ mới không còn ý định xâm lấn bờ cõi VIỆT NAM.

LS Đào Tăng Dực

1. Đây nguyên thủy là Bài thuyết trình của LS Đào Tăng Dực trong buổi Hội
luyện Paltalk ngày 22 tháng 12 năm 2007 tại diễn đàn
“MatTruongSaHoangSaPhaiLamGi”